TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26-01-2022
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Xuân Thường

Ông Trần Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên toà.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2021/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986;

Địa chỉ cư trú: Xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Sỹ P, sinh năm 1985;

Địa chỉ trước xuất cảnh: Xóm 7, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ cư trú hiện nay: Lầu 2, số 9-1, ngõ 433, đường Trung Dũng, phường Đại Dũng, khu Bát Đức, thành phố Đào Viên, Đài Loan; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Sỹ P kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 22 tháng 7 năm

2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Nhưng sau một quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống hằng ngày. Năm 2015, anh Phúc đi làm ăn tại Đài Loan, do vợ chồng phải sống xa nhau và quan điểm về chăm sóc con cái khác nhau nên dẫn đến tính cách, suy nghĩ, lối sống của vợ chồng thay đổi; từ đó hai bên thiếu sự tin tưởng lẫn nhau. Mặc dù đã được gia đình khuyên bảo nhưng vợ chồng không giải quyết được mâu thuẫn. Hiện tại, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Sỹ P.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Sỹ Hải Đ, sinh ngày 12/5/2014. Hiện con chung đang ở với chị và được chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành và không yêu cầu anh Phúc phải cấp dưỡng nuôi con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị T đang ở Việt Nam nhưng do sức khỏe không đảm bảo nên chị đã ủy quyền cho chị Lê Thị Vành Khuyên, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: Khối 6, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nộp đơn khởi kiện, tài liệu, tạm ứng án phí và nhận các văn bản của Tòa án. Đồng thời, chị đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị.

Theo bản tự khai, đơn trình bày, giấy ủy quyền, đơn đề nghị xét xử vắng mặt có chứng thực của Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, bị đơn anh Nguyễn Sỹ P trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị T kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 22 tháng 7 năm 2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nhưng không quá gay gắt. Năm 2015 anh đi làm ăn tại Đài Loan, do vợ chồng sống xa nhau, tính cách, quan điểm chăm sóc con cái khác nhau nên không cùng suy nghĩ, lối sống và đã xảy ra tình trạng cãi vã thường xuyên dẫn đến tình cảm vợ chồng dần mất đi. Mặc dù được gia đình khuyên bảo nhưng vợ chồng không giải quyết được mâu thuẫn. Hiện tại, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T làm đơn xin ly hôn thì anh cũng đồng ý để cả hai ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Sỹ Hải Đ, sinh ngày 12/5/2014. Hiện anh đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, không thể trực tiếp nuôi dưỡng con nên anh và chị T thống nhất giao cho chị T trực tiếp chăm

sóc, nuôi dưỡng con. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Sỹ P đang cư trú và làm việc tại Đài Loan, do dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp nên anh không có điều kiện về Việt Nam để giải quyết việc ly hôn. Do đó, anh ủy quyền cho anh Chu Quang Minh, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Số 45 Đàm Văn Lễ, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nộp tài liệu và nhận các văn bản của Tòa án. Đồng thời, anh đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị T có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Sỹ P đang cư trú tại Đài Loan; trước xuất cảnh, anh Phúc có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 39, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Căn cứ vào khoản 2 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án không tiến hành hòa giải được vì anh Nguyễn Sỹ P không thể tham gia hòa giải được do đang ở nước ngoài.

Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Nguyễn Thị T có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam nhưng do sức khỏe không đảm bảo nên chị đã ủy quyền cho chị Lê Thị Vành Khuyên, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: Khối 6, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nộp đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Sỹ P đang cư trú và làm việc ở Đài Loan đã ủy quyền cho anh Chu Quang Minh, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 45 Đàm Văn Lễ, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nộp bản tự khai, đơn trình bày, giấy ủy quyền, đơn đề nghị xét xử vắng mặt (có chứng thực của Văn phòng Kinh tế Văn Hóa Việt Nam tại Đài Bắc) cho

Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và đề nghị xét xử vắng mặt. Các đương sự phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về tài liệu và chứng cứ mà các bên đã nộp cho Tòa án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Sỹ P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 22 tháng 7 năm 2013, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nhưng không quá gay gắt. Năm 2015, anh Phúc đi làm ăn tại Đài Loan, do vợ chồng phải sống xa nhau và quan điểm về chăm sóc con cái khác nhau nên dẫn đến tính cách, suy nghĩ, lối sống của vợ chồng thay đổi; từ đó hai bên thiếu tin tưởng lẫn nhau. Mặc dù đã được gia đình khuyên bảo nhưng vợ chồng không giải quyết được mâu thuẫn. Hiện tại, chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Sỹ P đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị T làm đơn xin ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Sỹ P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Nguyễn Thị T yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Sỹ P có 01 con chung. Hiện con chung đang ở với chị T và được chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay ly hôn, chị T và anh Phúc thỏa thuận: Giao cho chị Nguyễn Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Sỹ Hải Đ, sinh ngày 12/5/2014 đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh Phúc tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với hoàn cảnh thực tế về việc nuôi con, phù hợp với nguyện vọng của con và đúng quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Sỹ P không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 35; Điều 37; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 469; Điều 478 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Sỹ P được ly hôn.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên như sau:

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Sỹ P có 01 con chung;

Giao cho chị Nguyễn Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Sỹ Hải Đ, sinh ngày 12/5/2014 đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh Phúc tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Sỹ P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Sỹ P không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011548 ngày 15/11/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị T đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết. Anh Nguyễn Sỹ P có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N, N, NA;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn Quỳnh